

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/HS-PT

Ngày: 23-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hòa

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Quốc Thiện

Ông Đinh Văn Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Việt Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 265/2017/TLPT-HS ngày 01 tháng 12 năm 2017 đối với các bị cáo Huỳnh Thị N, Giang Minh N1, Lương Thanh H, Nguyễn Quốc G. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2017/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Nam.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Huỳnh Thị N** (tên gọi khác: N gà), sinh năm 1970, tại: huyện Q, tỉnh Quảng Nam, nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh G (đã chết) và bà Nguyễn Thị N (đã chết); có chồng tên Thái Văn A, sinh năm 1972 và 04 con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 13/6/2017 đến ngày 15/8/2017 được thay thế bằng biện pháp cho gia đình bảo lãnh. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Giang Minh N1** (tên gọi khác: T), sinh năm 1991, tại: huyện Q, tỉnh Quảng Nam, nơi cư trú: Thôn G, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: lái

xe; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giang C (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1966; có vợ tên Phạm Thị T và 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Có mặt tại phiên tòa

3. **Lương Thanh H** (tên gọi khác: C), sinh năm 1992, tại: Huyện Q, tỉnh Quảng Nam, nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn T (X), sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1962; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Có mặt tại phiên tòa.

4. **Nguyễn Quốc G**, sinh năm 1977, tại: Huyện Q, tỉnh Quảng Nam, nơi cư trú: Tổ 1, thị trấn Đ, huyện Q, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn C, sinh năm 1954 và bà Trần Thị T, sinh năm 1956; có vợ tên Giang Thị T, sinh năm 1984 và 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 02/4/2016 bị Công an huyện Q xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc; bị bắt tạm giam từ ngày 30/12/2016 đến ngày 24/02/2017 được thay thế bằng biện pháp cho gia đình bảo lãnh. Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn có 07 bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 01 giờ 30 phút ngày 30/12/2016, tổ công tác của Công an huyện Q, tỉnh Quảng Nam đã bắt quả tang nhóm đối tượng “Gá bạc và đánh bạc” dưới hình thức xóc đĩa thắng thua bằng tiền tại nhà của bị cáo Phùng Văn V. Công an huyện Q đã lập biên bản phạm tội quả tang thu giữ các tang vật bao gồm:

- Số tiền 12.650.000 đồng tại chiếu bạc.
- 01 cái chén, 01 đĩa bằng sứ và 04 con vị.
- 03 tấm vải màu dùng làm chiếu bạc.
- 16 cái ghế nhựa màu đỏ.
- 09 xe mô tô các loại có biển kiểm soát: 92F7-1049, 92G1-000.41, 75K7-1480, 43S2-5478, 43K2-1559, 92F6-0637, 92G1-202.81, 92G1-155.71, 92H5-4758.

Quá trình điều tra xác định như sau:

Khoảng giữa tháng 11/2016, bị cáo Huỳnh Thị N có rủ các bị cáo Giang Minh N1, Lương Thanh H cùng tham gia tổ chức đánh bạc; bị cáo H và N1 đồng ý. Sau đó, bị cáo N giao cho H mua ghế, vải làm chiếu bạc, chén đĩa và bài Tây làm vị; mua xong bị cáo H mang về để tại nhà bị cáo N (riêng chén đĩa và bài Tây do bị cáo H giữ), nếu tổ chức đánh bạc ở địa điểm nào thì mang đến để làm phương tiện. Mỗi khi tổ chức đánh bạc bị cáo H và N1 có nhiệm vụ là đến ngã 3 xã Q (thuộc Thôn T) để dẫn đường cho các con bạc đến địa điểm tổ chức đánh bạc đã được định sẵn, sau đó cả hai chuẩn bị các phương tiện khác để tổ chức đánh bạc như con vị, chõr ghế từ nhà bị cáo N đến nơi tổ chức đánh bạc. Ngoài ra, bị cáo H và N1 còn có nhiệm vụ thu tiền xâu của các con bạc giao lại cho bị cáo N và sau khi đánh bạc xong thì thu dọn các vật dụng mang về nhà bị cáo N1 cất để tổ chức lần sau. Mỗi đêm tổ chức đánh bạc xong, bị cáo N trả công cho bị cáo H và N1 mỗi người từ 200.000 đến 300.000 đồng.

Vào khoảng 18 giờ ngày 29/12/2016, bị cáo N gọi điện nhờ Doãn Đức T tìm địa điểm để tổ chức đánh bạc; T đồng ý và gọi điện thoại cho bị cáo V về việc thuê nhà của bị cáo V để tổ chức đánh bạc, bị cáo V đồng ý. Sau đó T thông báo lại cho bị cáo N biết việc đã tìm được địa điểm. Tối ngày 29/12/2016, bị cáo V mở cửa nhà, bật điện sáng để các con bạc đến chơi rồi đi ngủ. Khoảng 21 giờ cùng ngày, theo sự phân công của bị cáo N thì các bị cáo N1, H dẫn một số con bạc vào nhà bị cáo V, sau đó bị cáo N1 đến nhà N chở ghế nhựa đến nhà V; bị cáo H chuẩn bị 04 con vị được cắt từ các con bài Tây và bộ chén đĩa để các con bạc tham gia đánh bạc. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì có khoảng 30-40 người bắt đầu đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa thắng thua bằng tiền. Khi chơi được hơn một tiếng thì Nguyễn Văn K tham gia đánh bạc ở các ván trước nh bị thua hết tiền nên không đánh nữa, lúc này K ngồi cầm đĩa để rung cho các con bạc khác đặt tiền, ai thích mở đĩa thì mở. Đánh được một lúc thì bị cáo N1 đi thu tiền xâu của các con bạc được 1.600.000 đồng và giao lại cho bị cáo N. Sau đó, bị cáo H và N1 tiếp tục thực hiện việc chung chi hai bên chẵn lẻ cho các con bạc. Đến 01 giờ 30 phút ngày 30/12/2016, tổ công tác của Công an huyện Q ập vào bắt quả tang; tại ván cuối cùng khi bị bắt có khoảng 30-40 con bạc đang tham gia đánh bạc.

Ngoài ra, trong khoảng thời gian từ tháng 11/2016 đến thời điểm bị bắt, các bị cáo N, N1 và H đã tổ chức khoảng 20 lần. Mỗi đêm tổ chức đánh bạc bị cáo N1 và H thu tiền xâu của các con bạc được 1.200.000 đến 1.600.000 đồng, sau khi trừ các khoản chi phí còn lại 800.000 đồng; bị cáo N đưa cho N1 và H mỗi người 200.000 đồng, còn lại N cất giữ. Trong đó bị cáo N có thuê nhà bị cáo V để tổ chức cho các con bạc tham gia đánh bạc dưới hình thức chơi xóc đĩa thắng thua bằng tiền một lần, sau khi đánh bạc xong bị cáo N có trả cho bị cáo V số tiền 400.000 đồng.

Các bị cáo tham gia đánh bạc khai nhận cụ thể gồm:

1. Bị cáo Nguyễn Quốc G: Khoảng 22 giờ ngày 29/12/2016, bị cáo G điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 92G1-202.81 (xe của Giang Thị T đứng tên chủ sở hữu) đi từ nhà mình đến xã Q, huyện Q để đánh bạc. Đến khoảng 0 giờ 30 phút ngày 30/12/2016, khi đang ở ngã ba xã Q thì gặp một số người nói là đi đánh bạc nên bị cáo G đi theo vào nhà bị cáo V. Lúc này, bị cáo G thấy có nhiều người đang tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa thắng thua bằng tiền nên cũng bắt đầu tham gia. Bị cáo G đặt cược mỗi ván 1.000.000 đồng, đánh được khoảng năm ván thì bị bắt; thu giữ của bị cáo G số tiền 11.500.000 đồng, 01 xe mô tô biển kiểm soát 92G1-202.81, 01 điện thoại di động OPPO. Tại thời điểm bị bắt quả tang, bị cáo G có đặt cược số tiền 1.000.000 đồng trong tổng số tiền 12.650.000 đồng bị thu giữ tại chiếu bạc.

2. Bị cáo Trần Vũ T: Khoảng 18 giờ ngày 29/12/2016, bị cáo T mang theo số tiền 1.200.000 đồng và đón xe đến xã Q để đánh bạc. Đến ngã ba xã Q, bị cáo Tuấn ngồi uống nước và đợi đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì đi vào nhà bị cáo V là nơi tổ chức đánh bạc. Khi đến nơi bị cáo T thấy có khoảng 30-40 người đang tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa thắng thua bằng tiền nên cũng bắt đầu tham gia. Bị cáo T đặt cược mỗi ván từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng, đánh được khoảng 02 giờ đồng hồ thì bị bắt; thu giữ trên người của bị cáo T 01 điện thoại di động hiệu Samsung. Tại thời điểm bị bắt quả tang bị cáo T có đặt cược số tiền 200.000 đồng trong tổng số tiền 12.650.000 đồng bị thu giữ tại chiếu bạc.

3. Bị cáo Phan Văn M: Khoảng 22 giờ ngày 29/12/2016, bị cáo M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 92G1-155.71 đi từ nhà mình đến xã Q, huyện Q để đánh bạc. Khi đến ngã ba xã Q thì đi theo một số người vào nhà bị cáo V là nơi tổ chức đánh bạc; đến nơi bị cáo M thấy có khoảng 30-40 người đang tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa thắng thua bằng tiền nên cũng bắt đầu tham gia. Bị cáo M đặt cược mỗi ván từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng, đánh được khoảng 06 ván thì bị bắt và bị thu giữ số tiền 14.000.000 đồng, 01 xe mô tô biển kiểm soát 92G1-155.71, 01 điện thoại Nokia màu đen. Tại thời điểm bị bắt quả tang bị cáo M có đặt cược số tiền 100.000 đồng trong tổng số tiền 12.650.000 đồng bị thu giữ tại chiếu bạc.

4. Bị cáo Ngô Văn Tr: Khoảng 23 giờ ngày 29/12/2016, bị cáo Tr mang theo số tiền 500.000 đồng và đón xe đến xã Q để đánh bạc. Đến ngã ba xã Q thì bị cáo nhờ một thanh niên chở vào nhà bị cáo V là nơi tổ chức đánh bạc. Khi đến nơi bị cáo Tr thấy có nhiều người đang tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa thắng thua bằng tiền nên cũng bắt đầu tham gia. Bị cáo Tr đặt cược mỗi ván 100.000 đồng, đánh được khoảng 08 ván thì bị bắt; thu giữ trên người của bị cáo Tr 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen và 320.000 đồng. Tại thời điểm

bị bắt quả tang bị cáo Tr có đặt cược số tiền 100.000 đồng trong tổng số tiền 12.650.000 đồng bị thu giữ tại chiếu bạc.

5. Bị cáo Nguyễn Thị Y: Khoảng 23 giờ ngày 29/12/2016, bị cáo Y điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 92H5-4758 đi từ nhà mình đến nhà bị cáo V để đánh bạc. Khi đến nơi bị cáo Y thấy có nhiều người đang tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa thắng thua bằng tiền nên cũng bắt đầu tham gia. Bị cáo Y đặt cược mỗi ván 100.000 đồng, đánh được khoảng 04 ván thì bị bắt; thu giữ của bị cáo Y số tiền 2.400.000 đồng, 01 xe mô tô biển kiểm soát 92H5-4758. Tại thời điểm bị bắt quả tang bị cáo Y có đặt cược số tiền 100.000 đồng trong tổng số tiền 12.650.000 đồng bị thu giữ tại chiếu bạc.

6. Bị cáo Hà Thị V: Do biết tin nhà bị cáo V là nơi tổ chức đánh bạc nên đến khoảng 0 giờ 45 phút ngày 30/12/2016, bị cáo V đi từ nhà mình đến nhà bị cáo V để xem chơi. Khi đến nơi bị cáo V thấy có nhiều người đang tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa thắng thua bằng tiền nên cũng bắt đầu tham gia đánh bạc và đặt cược số tiền 50.000 đồng xuống chiếu bạc nH chưa mở chén thì bị bắt quả tang; thu giữ của bị cáo V 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen. Tại thời điểm bị bắt quả tang bị cáo V có đặt cược số tiền 50.000 đồng trong tổng số tiền 12.650.000 đồng bị thu giữ tại chiếu bạc.

7. Bị cáo Mai Thị T1: Khoảng 22 giờ ngày 29/12/2016, bị cáo T1 đón xe đi từ ngã ba xã Q để vào nhà bị cáo V là nơi tổ chức đánh bạc để bán bánh kẹo. Tại đây, bị cáo T1 thấy có khoảng 30-40 người đang tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa thắng thua bằng tiền. Đến khoảng 0 giờ 30 phút ngày 30/12/2016, bị cáo T1 cũng bắt đầu tham gia, bị cáo T1 đặt cược mỗi ván 50.000 đồng, đánh được hai ván thì bị bắt. Tại thời điểm bị bắt quả tang, bị cáo T1 có đặt cược số tiền 50.000 đồng trong tổng số tiền 12.650.000 đồng bị thu giữ tại chiếu bạc.

Với nội dung vụ án như trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 18/2017/HSST ngày 27 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Q đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Thị N, Giang Minh N1, Lương Thanh H phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”, bị cáo Nguyễn Quốc G phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 249; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị N 15 (*Mười lăm*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giam là 02 (*Hai*) tháng 04 (*Bốn*) ngày (*từ ngày 13/6/2017 đến ngày 15/8/2017*), hình phạt tù còn lại buộc bị cáo phải chấp hành là 12 (*Mười hai*) tháng 26 (*Hai mươi sáu*) ngày.

Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Huỳnh Thị N số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng y*).

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 249; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Giang Minh N1 15 (*Mười lăm*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Giang Minh N1 số tiền 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng y*).

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 249; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lương Thanh H 15 (*Mười lăm*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Lương Thanh H số tiền 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng y*).

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc G 09 (*Chín*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giam là 01 (*Một*) tháng 27 (*Hai mươi bảy*) ngày (*từ ngày 30/12/2016 đến ngày 24/02/2017*), hình phạt tù còn lại buộc bị cáo phải chấp hành là 07 (*Bảy*) tháng 03 (*Ba*) ngày.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt 07 bị cáo khác, quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 06/10/2017, các bị cáo Lương Thanh H, Huỳnh Thị N, Giang Minh N1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 06/10/2017, bị cáo Nguyễn Quốc G kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được áp dụng phạt tiền là hình phạt chính.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Các bị cáo kháng cáo trong hạn luật định và đúng quy định của pháp luật nên kháng cáo của các bị cáo là hợp pháp. Các bị cáo có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, các bị cáo biết hành vi tổ chức đánh bạc, đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa ăn thua bằng tiền nhằm thu lợi bất chính là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương mà còn góp phần làm gia tăng tệ nạn xã hội tại địa phương nhưng các bị cáo N, N1, H đã nhiều lần tổ chức cho các con bạc đánh bạc để thu tiền xâu và bị cáo G là con bạc, lúc bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc số tiền 12.650.000đ nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo N, N1, H về tội tổ chức đánh bạc, bị cáo G về tội đánh bạc là có

căn cứ. Tuy nhiên, theo lời khai của bị cáo Phùng Văn V (BL 172, 800-804) thì người liên hệ với bị cáo để thuê nhà đánh bạc vào đêm ngày 29/12/2017 là Doãn Đức T, ban đầu bị cáo không đồng ý sợ công an nhưng sau đó T nói có T và N chịu trách nhiệm nên bị cáo đã đồng ý. Lời khai của Doãn Đức T ngày 30/12/2016 (BL 455-456, 585): Vào khoảng 18 giờ ngày 29/12/2016 thì T nhận được điện thoại của Huỳnh Thị N nói T “Dưới thôn mi có chỗ mô chơi không” nghĩa là ở thôn L có nhà nào để thuê chơi đánh bạc được không” và nhờ T điện thoại hỏi V giúp bị cáo N. Sau đó, T điện thoại cho V hỏi: “Mấy đứa có ở nhà không”, ông V nói “ở nhà một mình”, T nói tiếp “mấy người chỗ bà N hỏi nhà anh chơi được không”, ông V trả lời “được nhưng sợ công an”, T nói “không răng đâu, bà N bảo lo được” nên ông V đồng ý rồi T thông báo lại cho N biết đã tìm được địa điểm. Sau đó T đi đến nhà chị gái ăn cơm tối và nhậu với anh rể đến 23 giờ cùng ngày thì về, trên đường về khi đi ngang qua nhà anh P ở thôn T thì có hai thanh niên xin T đi quá giang lên sòng bạc thì T chở họ đến sòng bạc, lúc vào sòng bạc thì T thấy có khoảng 20 người đang tham gia chơi đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa, T ngồi xem đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 30/12/2016 thì Công an huyện Q ập vào bắt quả tang. Lời khai của bị cáo N tại phiên tòa và tại các bút lục 413-414, 541 thể hiện: Khoảng 17 giờ 30 phút 29/12/2016 T nhắn tin cho bị cáo nói là “có chỗ mô chơi tới chơi kiếm đồng” bị cáo không nhắn tin mà gọi lại nói T là “mi kiếm chỗ đi rồi điện mấy đứa”. Sau đó T điện thoại cho N là mượn được nhà anh S rồi. Bị cáo N hỏi ông S mô T trả lời ST tức nhà ông V ở thôn L, xã Q. Như vậy, căn cứ lời khai của các bị cáo V, N và Doãn Đức T có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam thấy rằng hành vi của Doãn Đức T đủ căn cứ khởi tố bị can về tội “Tổ chức đánh bạc”. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm không khởi tố, điều tra là bỏ lọt tội phạm.

Mặt khác, quá trình điều tra và truy tố các bị cáo N, N1, H về tội tổ chức đánh bạc theo khoản 1, Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm xử các bị cáo theo khoản 1, Điều 249 của Bộ luật hình sự nhưng lại truy thu số tiền thu lợi bất chính của các bị cáo N là 9.600.000đ, N1 và H mỗi bị cáo 4.000.000đ để sung công quỹ Nhà nước là không đúng. Vì tổng số tiền truy thu của các bị cáo là 17.600.000đ, căn cứ điểm a khoản 3 Điều 2 của Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp thu lợi bất chính lớn quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, đối chiếu với quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì các bị cáo N, N1, H phạm tội theo theo điểm a khoản 1 Điều 322. Vấn đề này Tòa án cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 358 của Bộ luật tố tụng hình sự

hủy bản án hình sự sơ thẩm số 18/2017/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Q để điều tra, xét xử lại theo thủ tục chung. Vì hủy án để điều tra lại nên kháng cáo của các bị cáo chưa được xem xét.

Các bị cáo Huỳnh Thị N, Giang Minh N1, Lương Thanh H và Nguyễn Quốc G không tranh luận, nhận tội, xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào ngày 29/12/2016, thông qua Doãn Đức T các bị cáo Huỳnh Thị N, Giang Minh N1 và Lương Thanh H đã thuê nhà của Phùng Văn V tại thôn Lộc Trung, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam để tổ chức đánh bạc. Sau đó, các bị cáo H, N1 đến ngã ba xã Q dẫn các con bạc vào địa điểm đánh bạc và chuẩn bị các công cụ phương tiện để phục vụ việc đánh bạc. Bị cáo N1 là người trực tiếp thu tiền xâu của những người tham gia đánh bạc với mức tiền từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng trên một con bạc được tổng cộng 1.600.000 đồng, sau đó bị cáo N1 giao toàn bộ số tiền này cho bị cáo N. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 30/12/2016, trong lúc các bị cáo N, N1 và H đang tổ chức cho các con bạc đánh bạc với hình thức xóc đĩa thắng thua bằng tiền thì bị bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 12.650.000 đồng. Trong đó bị cáo G đặt dưới chiếu bạc 1.000.000 đồng trên tổng số tiền 12.650.000 đồng thu được tại chiếu bạc. Lời nhận tội của các bị cáo Huỳnh Thị N, Giang Minh N1, Lương Thanh H và Nguyễn Quốc G tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định các bị cáo Huỳnh Thị N, Giang Minh N1, Lương Thanh H phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”, bị cáo Phùng Văn V phạm tội “*Gá bạc*” quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự và các bị cáo Nguyễn Quốc G, Trần Vũ T, Phan Văn M, Ngô Văn Tr, Nguyễn Thị Y, Hà Thị V, Mai Thị T1 phạm tội “*Đánh bạc*” quy định tại Điều 248 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm còn có các sai sót như sau:

[2] Tại hồ sơ vụ án thể hiện trong biên bản lấy lời khai ngày 30/12/2016 (BL 455, 456) Doãn Đức T thừa nhận T có giúp bị cáo Huỳnh Thị N gọi điện thoại cho bị cáo Phùng Văn V, mục đích là để thuyết phục V đồng ý để N đưa các con bạc đến nhà V đánh bạc. Lời khai của T phù hợp với lời khai của bị cáo V (BL 172,

228, 433, 495, 558, 800, 804): Khoảng chiều ngày 29/12/2016 anh T (Doãn Đức T) công tác tại Công an xã Q có gọi điện thoại hỏi bị cáo thuê nhà để tối anh em đến xóc đĩa, 2 lần đầu bị cáo từ chối đến lần thứ 3 anh T gọi lại và nói bị cáo để cho mọi người chơi, có gì T và chị N chịu trách nhiệm, bị cáo nể tình anh em nên mới đồng ý. Lời khai của T phù hợp với lời khai của bị cáo Huỳnh Thị N, Giang Minh N1, Nguyễn Thanh H, T là người thuê nhà của bị cáo V để giúp các bị cáo tổ chức đánh bạc.

Ngoài ra, trong biên bản lấy lời khai ngày 03/01/2017 (BL 449, 450) Nguyễn Văn K thừa nhận khi vào đến sòng bạc khoảng 23 giờ 30 phút ngày 29/12/2016 thì bắt đầu chơi, K ngồi rung cho các con bạc đặt từ đầu cho đến khi công an vào bắt quả tang và K thừa nhận mỗi ván có khoảng 20 người chơi, có người chơi 50.000đ, có người chơi từ 2.000.000đ đến 3.000.000đ và tại thời điểm công an bắt quả tang K cầm cái, con bạc vẫn đang tham gia chơi trong sòng. Lời khai của K phù hợp với lời khai của các bị cáo Phan Văn M (BL499, 504) và bị cáo Trần Vũ T (BL 505, 506), bị cáo Hà Thị V (BL 517), bị cáo Nguyễn Quốc G (BL 527) có tại hồ sơ vụ án và phù hợp với lời khai của bị cáo N, H, N1 tại phiên tòa phúc thẩm xác định K là người rung, cầm cái để các con bạc đặt tiền.

Như vậy, căn cứ vào lời khai của Doãn Đức T và Nguyễn Văn K trong hồ sơ vụ án phù hợp với lời khai của các bị cáo Huỳnh Thị N, Giang Minh N1, Nguyễn Thanh H và các bị cáo khác có tại hồ sơ và tại phiên tòa phúc thẩm, có đủ căn cứ để khởi tố bị can Doãn Đức T về tội “Tổ chức đánh bạc” và Nguyễn Văn K về tội “Đánh bạc”. Tuy nhiên, cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm không khởi tố, điều tra là bỏ lọt tội phạm.

[3] Về xác định tiền sự đối với bị cáo Giang Minh N1: Trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo N1 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục tại Quyết định số 1867/QĐ-UBND ngày 13/6/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam (BL 405b) trong đó thời gian đưa vào cơ sở giáo dục là 24 tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở giáo dục được đưa đi chấp hành quyết định. Tuy nhiên, trong quá trình tra cứu nhân thân của bị cáo N1, cơ quan điều tra chưa thu thập các tài liệu thể hiện bị can N1 đã chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính vào thời gian nào để có cơ sở xác định bị cáo N có tiền sự hay không. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo N1 khai, bị cáo N có thời gian chấp hành biện pháp đưa vào Cơ sở giáo dục nhưng được giảm thời hạn 3 tháng.

[4] Ngoài ra, về số tiền thu lợi bất chính thể hiện: Tại Cáo trạng số 15/KSĐT-TA ngày 18/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q xác định: Trong khoảng thời gian từ tháng 11/2016 đến thời điểm bị bắt Huỳnh Thị N, Giang Minh N1, Lương Thanh H đã tổ chức khoảng 20 lần. Mỗi đêm tổ chức đánh bạc

N1 và H thu tiền xâu của các con bạc được 1.200.000đ đến 1.600.000đ, sau khi trừ các khoản chi phí còn lại 800.000đ; N đưa cho N1 và H mỗi người 200.000đ còn lại N cất giữ. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo thừa nhận tiền thu lợi bất chính trong khoảng 20 lần tổ chức đánh bạc là trên 20.000.000đ. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 2 của Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì các bị cáo Huỳnh Thị N, Giang Minh N1, Lương Thanh H đã thu lợi bất chính lớn từ hành vi tổ chức đánh bạc thuộc tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố các bị cáo Huỳnh Thị N, Giang Minh N1, Lương Thanh H về tội “Tổ chức đánh bạc” theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự và Tòa án nhân dân huyện Q xét xử các bị cáo trên theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 1999 là không đúng quy định của pháp luật.

Mặt khác, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo N, bị cáo N1, bị cáo H thừa nhận số tiền thu lợi bất chính là hơn 20.000.000 đồng. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm truy thu bị cáo N 9.600.000 đồng, bị cáo N1 và H mỗi bị cáo 4.000.000 đồng là chưa có đủ cơ sở vững chắc.

[5] Từ sự phân tích trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận nội dung đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam hủy bản án hình sự sơ thẩm số 18/2017/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Nam. Giao hồ sơ vụ án về cho cấp sơ thẩm điều tra, xét xử lại theo thủ tục chung.

[6] Do vụ án bị hủy để giải quyết lại nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không xem xét đến yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Huỳnh Thị N, Giang Minh N1, Lương Thanh H, Nguyễn Quốc G.

[7] Về án phí: Do hủy bản án để điều tra lại, nên theo quy định tại điểm f khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, thì người kháng cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355 và khoản 1 Điều 358 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, xử;

Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 18/2017/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Nam. Giao hồ sơ vụ án về cho cấp sơ thẩm điều tra, xét xử lại theo thủ tục chung.

Bị cáo Huỳnh Thị N, Giang Minh N1, Lương Thanh H, Nguyễn Quốc G không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- TAND huyện Q;
- VKSND huyện Q;
- Công an huyện Q;
- CCTHADS huyện Q;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng PV 27 CA Q.N;
- Phòng HSNV Sở tư pháp Q.N;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hòa